

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-ST
Ngày 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm M, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị C; có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/05/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng (chấp hành xong ngày 08/01/2019); bị bắt, tạm giữ ngày 10/6/2020, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Ninh Văn G, sinh năm 1963; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/6/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy BKS: 28F9-7443 từ nhà đi đến khu vực xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì gặp bạn nghiện mới quen tên Quang, khoảng 40 tuổi (T không biết rõ lai lịch, địa chỉ), trong lúc nói chuyện Quang bảo T: *“Còn tiền không góp với tao mua quả hàng chơi”*, hiểu ý Quang rủ góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng nên T đồng ý nói: *“Tao còn có trăm rưỡi”*. Sau đó, Quang điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý thì dừng lại, Quang nói với T: *“Đưa tiền đây”* thì T lấy ra số tiền 150.000 đồng đưa cho Quang. Quang cầm tiền, bảo T đứng đợi rồi điều khiển xe máy đi tiếp, một lát sau Quang quay lại đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng nói: *“Cầm đi hàng bên trong”*. Biết trong vỏ bao thuốc lá có ma túy, T liền cầm lấy, cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi lên xe cùng Quang đi tìm nơi sử dụng. Đi được một đoạn, Quang xuống xe bảo T đứng đợi rồi đi bộ tìm mua xi lanh để sử dụng ma túy. Trong lúc đứng chờ Quang quay lại, T bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý đang làm nhiệm vụ phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, T tự giác lấy giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kiểm tra bên trong thấy có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là ma túy, cất giấu mục đích để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 28F9-7443.

Tại bản Kết luận giám định số 94/PC09-MT ngày 15/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,127 gam, loại Heroine”*.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS-PL ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lý lịch tư pháp của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, tại khu vực tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,127 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng (chưa hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức án thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên Quang theo bị cáo khai gặp ở khu vực xã Khả Phong, huyện Kim Bảng là người đã cùng bị cáo đi mua ma túy và đưa cho bị cáo để cất giấu, do Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân và địa chỉ của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 28F9-7443, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D (anh trai bị cáo), khi cho T mượn xe để đi lại anh D không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để phạm tội, tại phiên tòa anh D có ý kiến đề nghị xin lại chiếc xe để sử dụng nên sẽ trả lại tài sản này cho anh D.

- Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 28F9-7443, số khung: HBCX61000517, số máy: 152FMHA000364.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 94/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 14/8/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn